

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017; được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 2921/QĐ-UBND ngày 11/11/2024 của UBND tỉnh về việc bán đấu giá yếm sào thiên nhiên Khánh Hòa niên vụ 2024;

Căn cứ Quyết định 3276/QĐ-UBND ngày 18/12/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đơn giá khởi điểm để bán đấu giá yếm sào thiên nhiên Khánh Hòa niên vụ 2024;

Căn cứ Công văn số 3623/UBND-KT ngày 31/3/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc cho ý kiến những nội dung liên quan đến công tác bán đấu giá yếm sào thiên nhiên Khánh Hòa niên vụ 2024;

Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa thông báo về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá yếm sào thiên nhiên Khánh Hòa niên vụ 2024 với các nội dung cụ thể như sau:

1. Tên người có tài sản đấu giá: Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, địa chỉ: 46 Trần Phú, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

2. Tên cơ quan tổ chức bán đấu giá được UBND tỉnh Khánh Hòa ủy quyền (theo Quyết định số 2921/QĐ-UBND ngày 11/11/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa): Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa, địa chỉ: 04 Trần Phú, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang.

3. Tên tài sản bán đấu giá: Yến sào thiên nhiên Khánh Hòa (bao gồm yến sào thành phẩm sau sơ chế và yến sào thành phẩm sau tinh chế) niên vụ 2024, bán nguyên lô (theo tại Thông báo số 48/TB-UBND ngày 18/02/2025 và Công văn số 3623/UBND-KT ngày 31/3/2025 của UBND tỉnh).

4. Số lượng và giá khởi điểm để tổ chức bán đấu giá yến sào thiên nhiên Khánh Hòa niên vụ 2024:

4.1. Số lượng: 374,73kg yến sào thành phẩm sau sơ chế và 69,844 kg yến sào thành phẩm sau tinh chế.

4.2. Giá khởi điểm: Theo Quyết định số 3276/QĐ-UBND ngày 18/12/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt đơn giá khởi điểm bán đấu giá yến sào thiên nhiên Khánh Hòa niên vụ 2024.

4.3. Tổng giá khởi điểm: : **27.400.000.000 đồng** (Hai mươi bảy tỷ, bốn trăm triệu đồng).

(Chi tiết chủng loại, số lượng, tổng giá khởi điểm theo Phụ lục 1 đính kèm)

5. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

Mọi tổ chức đấu giá tài sản phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật, đảm bảo cung cấp các thông tin chính xác, trung thực, đúng tiêu chí quy định tại khoản 4 Điều 56 của Luật Đấu giá tài sản được sửa đổi, bổ sung theo khoản 36, các điểm a, b, e, i khoản 45, điểm h khoản 46 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản và Điều 33, Phụ lục I Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15.

(Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá yến sào niên vụ 2024 chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm Thông báo này)

Việc xem xét, xử lý, xác minh thông tin về hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn do Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản cung cấp thực hiện theo quy định tại Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Lưu ý: *Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn là tổ chức có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại. Trường hợp có từ hai tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì người có tài sản đấu giá căn cứ số lượng hồ sơ đã tổ chức đấu giá thành công các tài sản cùng loại tài sản bán đấu giá tại địa bàn tỉnh Khánh Hòa (địa phương có tài sản bán đấu giá) trong năm trước liền kề do tổ chức hành nghề đấu giá cung cấp để xem xét lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (tổ chức hành*

nghe đấu giá tài sản có số lượng tài sản bán đấu giá thành công nhiều hơn sẽ được lựa chọn).

6. Thời hạn, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

Thời hạn nộp hồ sơ từ 07 giờ 00 phút ngày 02/4/2025 đến 17g 00 phút ngày 09/4/2025 (trong giờ hành chính); Địa điểm nhận hồ sơ: Văn phòng Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa, số 04 Trần Phú, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Chi tiết xin liên hệ Phòng Quản lý Giá và Công sản – Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa, điện thoại: 0258 3827894.

Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa thông báo cho các tổ chức đấu giá tài sản biết để đăng ký tham gia theo quy định./.

Nơi nhận:

- Công Đấu giá tài sản quốc gia (đăng thông báo);
- Trang TTĐT Sở Tài chính (đăng thông báo);
- Lưu: VT, P. QL&CS, VPS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Phi Vũ

PHỤ LỤC 1
THÔNG TIN VỀ CHỨNG LOẠI, SỐ LƯỢNG, GIÁ KHỞI ĐIỂM
BÁN ĐẤU GIÁ TÀI SẢN YẾN SÀO THIÊN NHIÊN NIÊN VỤ 2024

(Kèm theo Thông báo số 953/TB-STC ngày 01/4/2025 của Sở Tài chính Khánh Hòa)

STT	Tên sản phẩm	Số lượng	Đơn giá (đồng/kg)	Thành tiền (đồng)
I	Yến sào thành phẩm sau sơ chế	374,73		24.773.923.157
1	Yến huyết	3,3	199.818.205	659.400.077
2	Yến hồng	10,1	131.549.415	1.328.649.092
3	Yến quang	130,43	77.863.032	10.155.675.264
4	Yến thiên	41,24	68.705.282	2.833.405.830
5	Yến bài	72,22	61.508.240	4.442.125.093
6	Yến mảnh	25,81	57.241.772	1.477.410.135
7	Yến muối vàng	40,45	55.108.539	2.229.140.403
8	Yến vụn	27,49	39.878.593	1.096.262.522
9	Yến địa	10,57	27.459.232	290.244.082
10	Yến vụn nhỏ chân	13,12	19.939.837	261.610.661
II	Yến sào thành phẩm sau tinh chế	69,844	37.049.790	2.587.705.533
Tổng cộng				27.361.628.690

Giá khởi điểm làm tròn: **27.400.000.000 đồng.**

PHỤ LỤC 2
BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN YẾN SÀO THIÊN NHIÊN KHÁNH HÒA NIÊN VỤ 2024

(Kèm theo Thông báo số 953/TB-STC ngày 01/4/2025 của Sở Tài chính Khánh Hòa)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	TÀI LIỆU KÈM THEO
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện	
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0	
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0	
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0	Bản chụp địa chỉ trụ sở
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0	Bản chụp địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0	
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0	Bản chụp
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0	Bản chụp
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Công Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0	Cung cấp đường link của Trang thông tin điện tử đang hoạt động
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0	Cung cấp đường link của Trang thông tin đấu giá trực tuyến và Bản chụp Văn bản phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền hoặc

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	TÀI LIỆU KÈM THEO
			Bản chụp kết quả cuộc đấu giá trực tuyến
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0	Bản chụp nơi lưu trữ hồ sơ
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0	
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0	
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0	
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0	
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0	
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0	
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùn giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0	
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0	
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0	Bản chụp Văn bản báo cáo được Sở Tư pháp đăng tải trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia theo điểm b khoản 2 Điều 38 và điểm e khoản 3 Điều 39 Thông tư số 19/2024/TT-BTP
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0	
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0	
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0	

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	TÀI LIỆU KÈM THEO
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0	
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0	Bản chụp Văn bản báo cáo được Sở Tư pháp đăng tải trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia theo điểm b khoản 2 Điều 38 và điểm e khoản 3 Điều 39 Thông tư số 19/2024/TT-BTP
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0	
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0	
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0	
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0	
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0	Bản chụp Văn bản báo cáo được Sở Tư pháp đăng tải trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia theo điểm b khoản 2 Điều 38 và điểm e khoản 3 Điều 39 Thông tư số 19/2024/TT-BTP
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0	
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0	
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0	
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0	
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được	3,0	Bản chụp Văn bản báo cáo được Sở Tư pháp đăng tải trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	TÀI LIỆU KÈM THEO
	làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.		theo điểm b khoản 2 Điều 38 và điểm e khoản 3 Điều 39 Thông tư số 19/2024/TT-BTP
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0	
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = (U x 3)/Y		
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y		
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0	Bản chụp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0	
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0	
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0	
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0	
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0	Bản chụp Thẻ đấu giá viên
6.1	01 đấu giá viên	2,0	
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0	
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0	
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số	4,0	

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	TÀI LIỆU KÈM THEO
	<p><i>05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản)</i></p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</p>		
7.1	<i>Dưới 05 năm</i>	2,0	
7.2	<i>Từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	3,0	
7.3	<i>Từ 10 năm trở lên</i>	4,0	
8.	<p><i>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</i></p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</p>	5,0	
8.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	3,0	
8.2	<i>Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	4,0	
8.3	<i>Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	5,0	
9.	<p><i>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)</i></p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</p>	5,0	<p><i>Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước</i></p>
9.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	3,0	
9.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	4,0	
9.3	<i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>	5,0	

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	TÀI LIỆU KÈM THEO
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	8,0	
1.	<p>Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản - Người có tài sản đấu giá phải công khai các tiêu chí thành phần kèm theo số điểm đối với tiêu chí này (nếu có) 	3,0	
	<i>Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại là tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng, tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân, tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công</i>	3,0	<i>Bản chụp các Biên bản đấu giá tài sản thành công</i>
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3,0	<i>Bản chụp các Hợp đồng và Biên bản đấu giá tài sản thành công</i>
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh.		<i>Bản chụp trụ sở chính</i>
	<i>Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.</i>	2,0	
Tổng số điểm		100	

Ghi chú:

1. Cuộc đấu giá thành quy định tại mục 1, mục 2, mục 3 và mục 4 phần IV Phụ lục này là cuộc đấu giá có ít nhất một tài sản đấu giá thành. Cuộc đấu giá không thành quy định tại mục 1 Phần IV Phụ lục này là cuộc đấu giá không có tài sản nào đấu giá thành và thuộc trường hợp quy định tại Điều 52 Luật đấu giá

tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 33 và điểm q khoản 45 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản.

2. Năm trước liền kề tại mục 4 phần II, mục 1, mục 2, mục 3, mục 4 và mục 9 phần IV Phụ lục này được tính từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12.

3. Trường hợp tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp hồ sơ tham gia lựa chọn từ ngày 01/01 đến ngày 31/3 hàng năm thì số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước được tính theo kỳ tính thuế của năm trước của năm liền kề. Trường hợp tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp hồ sơ tham gia lựa chọn từ ngày 01/4 hàng năm trở đi thì số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước được tính theo kỳ tính thuế của năm trước liền kề.

4. Hồ sơ tham gia lựa chọn do tổ chức hành nghề đấu giá tài sản xây dựng, có dấu xác nhận của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bao gồm thông tin đầy đủ về các nhóm tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định tại Phụ lục này.

Trong trường hợp người đại diện theo pháp luật, đấu giá viên của tổ chức bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật về tội vi phạm quy định về hoạt động đấu giá tài sản; tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, đấu giá viên bị xử lý vi phạm hành chính; tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị cơ quan có thẩm quyền xác định không thực hiện thông báo công khai việc đấu giá tài sản trên Công đấu giá tài sản quốc gia trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ thì tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có trách nhiệm cung cấp các thông tin này.

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ tham gia lựa chọn của mình. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có thể gửi kèm theo bản đánh máy hoặc bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ tham gia lựa chọn của mình. Người có tài sản đấu giá không được yêu cầu tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

5. Đối với những tiêu chí có yêu cầu tài liệu kèm theo, nếu Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không cung tài liệu theo yêu cầu tại tiêu chí nào thì không chấm điểm tiêu chí đó. Đối với tiêu chí về Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả, nếu Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không thuyết minh đầy đủ các nội dung tại phương án nào thì không chấm điểm phương án đó.

NAM
*